

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2015-2016
TOÀN TRƯỜNG (Tín chỉ)

BẬC ĐÀO TẠO	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
	TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
					SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
2013 CD	867	69	128	739	0	0.00	28	3.23	183	21.11	464	53.52	167	19.26	18	2.08	2	0.23	5
2014 CD	687	38	138	549	0	0.00	7	1.02	73	10.63	280	40.76	281	40.90	30	4.37	4	0.58	12
2015 CD	1709	141	455	1254	0	0.00	8	0.47	129	7.55	519	30.37	785	45.93	163	9.54	56	3.28	49
TỔNG TOÀN TRƯỜNG	3.263	248	721	2.542	-	0.00	43	1.32	385	11.80	1.263	38.71	1.233	37.79	211	6.47	62	1.90	66

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2016

TRƯỜNG PHÒNG TTGD - CTSV


Nguyễn Thanh Lâm

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Dũng

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2015-2016
Bậc đào tạo: Cao đẳng chuyên nghiệp

S TT	LỚP	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ	
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém			
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
KHÓA 2013																					
1	13CĐ-ĐT1	53	1	6	47	0	0.00	0	0.00	3	5.66	44	83.02	5	9.43	1	1.89	0	0.00	0	
2	13CĐ-ĐT2	58		8	50	0	0.00	0	0.00	4	6.90	47	81.03	5	8.62	2	3.45	0	0.00	0	
3	13CĐ-Đ1	45		5	40	0	0.00	1	2.22	8	17.78	30	66.67	5	11.11	1	2.22	0	0.00	0	
4	13CĐ-Đ2	51		5	46	0	0.00	0	0.00	5	9.80	38	74.51	5	9.80	3	5.88	0	0.00	0	
5	13CĐ-Đ3	40		5	35	0	0.00	0	0.00	8	20.00	30	75.00	2	5.00	0	0.00	0	0.00	0	
6	13CĐ-NL1	47	1	6	41	0	0.00	2	4.26	21	44.68	24	51.06	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	
7	13CĐ-CK1	55		3	52	0	0.00	1	1.82	5	9.09	45	81.82	3	5.45	0	0.00	0	0.00	1	
8	13CĐ-CK2	52		6	46	0	0.00	2	3.85	7	13.46	35	67.31	8	15.38	0	0.00	0	0.00	0	
9	13CĐ-CK3	56		6	50	0	0.00	0	0.00	0	0.00	4	7.14	46	82.14	3	5.36	0	0.00	3	
10	13CĐ-CK4	51		5	46	0	0.00	3	5.88	6	11.76	28	54.90	11	21.57	3	5.88	0	0.00	0	
11	13CĐ-Ô1	56		10	46	0	0.00	0	0.00	3	5.36	25	44.64	24	42.86	3	5.36	0	0.00	1	
12	13CĐ-Ô2	57		13	44	0	0.00	5	8.77	39	68.42	13	22.81	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	
13	13CĐ-Ô3	56	1	8	48	0	0.00	8	14.29	36	64.29	9	16.07	3	5.36	0	0.00	0	0.00	0	
14	13CĐ-M	54	50	7	47	0	0.00	5	9.26	21	38.89	28	51.85	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	
15	13CĐ-TP1	36	6	13	23	0	0.00	0	0.00	4	11.11	23	63.89	9	25.00	0	0.00	0	0.00	0	
16	13CĐ-TP2	32	2	4	28	0	0.00	1	3.13	5	15.63	11	34.38	14	43.75	0	0.00	1	3.13	0	
17	13CĐ-TM1	35	5	10	25	0	0.00	0	0.00	4	11.43	16	45.71	14	40.00	1	2.86	0	0.00	0	
18	13CĐ-TM2	33	3	8	25	0	0.00	0	0.00	4	12.12	14	42.42	13	39.39	1	3.03	1	3.03	0	
TỔNG: 2013		867	69	128	739	0	0.00	28	3.23	183	21.11	464	53.52	167	19.26	18	2.08	2	0.23	5	

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ	
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém			
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
KHÓA 2014																					
1	14CĐ-ĐT1	39		3	36	0	0.00	0	0.00	5	12.82	22	56.41	12	30.77	0	0.00	0	0.00	0	
2	14CĐ-ĐT2	42		5	37	0	0.00	1	2.38	0	0.00	13	30.95	27	64.29	1	2.38	0	0.00	0	
3	14CĐ-Đ1	37		8	29	0	0.00	1	2.70	2	5.41	10	27.03	24	64.86	0	0.00	0	0.00	0	
4	14CĐ-Đ2	34		0	34	0	0.00	0	0.00	0	0.00	15	44.12	17	50.00	2	5.88	0	0.00	0	
5	14CĐ-NL1	35		9	26	0	0.00	0	0.00	5	14.29	28	80.00	2	5.71	0	0.00	0	0.00	0	
6	14CĐ-CK1	55	2	12	43	0	0.00	0	0.00	5	9.09	21	38.18	25	45.45	1	1.82	0	0.00	3	
7	14CĐ-CK2	56		9	47	0	0.00	0	0.00	2	3.57	14	25.00	33	58.93	7	12.50	0	0.00	0	
8	14CĐ-CK3	55		11	44	0	0.00	1	1.82	2	3.64	14	25.45	34	61.82	4	7.27	0	0.00	0	
9	14CĐ-Ô1	43		14	29	0	0.00	0	0.00	9	20.93	24	55.81	6	13.95	0	0.00	0	0.00	4	
10	14CĐ-Ô2	42		3	39	0	0.00	0	0.00	4	9.52	6	14.29	28	66.67	4	9.52	0	0.00	0	
11	14CĐ-Ô3	53		10	43	0	0.00	1	1.89	9	16.98	29	54.72	8	15.09	1	1.89	0	0.00	5	
12	14CĐ-Ô4	43		9	34	0	0.00	2	4.65	12	27.91	19	44.19	10	23.26	0	0.00	0	0.00	0	
13	14CĐ-Ô5	42		8	34	0	0.00	0	0.00	7	16.67	24	57.14	7	16.67	0	0.00	4	9.52	0	
14	14CĐ-M1	33	32	3	30	0	0.00	1	3.03	10	30.30	20	60.61	2	6.06	0	0.00	0	0.00	0	
15	14CĐ-TP1	31		13	18	0	0.00	0	0.00	0	0.00	11	35.48	18	58.06	2	6.45	0	0.00	0	
16	14CĐ-TP2	26	3	12	14	0	0.00	0	0.00	1	3.85	2	7.69	20	76.92	3	11.54	0	0.00	0	
17	14CĐ-TM1	21	1	9	12	0	0.00	0	0.00	0	0.00	8	38.10	8	38.10	5	23.81	0	0.00	0	
TỔNG: 2014		687	38	138	549	0	0.00	7	1.02	73	10.63	280	40.76	281	40.90	30	4.37	4	0.58	12	

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ	
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém			
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
KHÓA 2015																					
1	15CD-ĐĐT1	44	1	8	36	0	0.00	0	0.00	1	2.27	13	29.55	25	56.82	5	11.36	0	0.00	0	
2	15CD-ĐĐT2	46		13	33	0	0.00	0	0.00	4	8.70	10	21.74	28	60.87	4	8.70	0	0.00	0	
3	15CD-ĐĐT3	46		10	36	0	0.00	0	0.00	2	4.35	13	28.26	31	67.39	0	0.00	0	0.00	0	
4	15CD-ĐĐT4	43		5	38	0	0.00	0	0.00	0	0.00	7	16.28	32	74.42	4	9.30	0	0.00	0	
5	15CD-ĐĐT5	40	1	13	27	0	0.00	0	0.00	4	10.00	11	27.50	17	42.50	8	20.00	0	0.00	0	
6	15CD-ĐĐT6	40		12	28	0	0.00	0	0.00	1	2.50	18	45.00	17	42.50	4	10.00	0	0.00	0	
7	15CD-ĐĐT7	38		13	25	0	0.00	1	2.63	4	10.53	10	26.32	21	55.26	2	5.26	0	0.00	0	
8	15CD-ĐĐT8	39		7	32	0	0.00	0	0.00	2	5.13	11	28.21	17	43.59	9	23.08	0	0.00	0	
9	15CD-ĐĐT9	32		6	26	0	0.00	0	0.00	3	9.38	8	25.00	15	46.88	6	18.75	0	0.00	0	
10	15CD-ĐL1	49		18	31	0	0.00	1	2.04	7	14.29	27	55.10	13	26.53	0	0.00	0	0.00	1	
11	15CD-ĐL2	45		11	34	0	0.00	0	0.00	1	2.22	10	22.22	33	73.33	0	0.00	0	0.00	1	
12	15CD-ĐL3	46		15	31	0	0.00	0	0.00	2	4.35	4	8.70	14	30.43	0	0.00	0	0.00	26	
13	15CD-CD1	22		4	18	0	0.00	0	0.00	1	4.55	8	36.36	11	50.00	1	4.55	1	4.55	0	
14	15CD-CD2	37		7	30	0	0.00	0	0.00	1	2.70	11	29.73	22	59.46	0	0.00	3	8.11	0	
15	15CD-CDT1	23		2	21	0	0.00	0	0.00	3	13.04	7	30.43	10	43.48	2	8.70	1	4.35	0	
16	15CD-CDT2	33	1	11	22	0	0.00	0	0.00	3	9.09	14	42.42	16	48.48	0	0.00	0	0.00	0	
17	15CD-CTM1	59		9	50	0	0.00	0	0.00	1	1.69	7	11.86	48	81.36	3	5.08	0	0.00	0	
18	15CD-CTM2	62		16	46	0	0.00	0	0.00	1	1.61	14	22.58	42	67.74	2	3.23	3	4.84	0	
19	15CD-CTM3	57	1	18	39	0	0.00	0	0.00	3	5.26	18	31.58	29	50.88	4	7.02	3	5.26	0	
20	15CD-CTM4	59		19	40	0	0.00	0	0.00	1	1.69	8	13.56	48	81.36	0	0.00	2	3.39	0	
21	15CD-CTM5	56		14	42	0	0.00	0	0.00	1	1.79	22	39.29	26	46.43	4	7.14	3	5.36	0	
22	15CD-Ô1	34		6	28	0	0.00	0	0.00	4	11.76	12	35.29	14	41.18	4	11.76	0	0.00	0	
23	15CD-Ô2	45		9	36	0	0.00	0	0.00	10	22.22	13	28.89	14	31.11	6	13.33	0	0.00	2	
24	15CD-Ô3	46		14	32	0	0.00	0	0.00	1	2.17	4	8.70	25	54.35	14	30.43	2	4.35	0	
25	15CD-Ô4	44		7	37	0	0.00	0	0.00	3	6.82	3	6.82	28	63.64	8	18.18	1	2.27	1	

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
26	15CD-Ô5	42		9	33	0	0.00	3	7.14	7	16.67	25	59.52	7	16.67	0	0.00	0	0.00	0
27	15CD-Ô6	47		11	36	0	0.00	0	0.00	1	2.13	7	14.89	24	51.06	14	29.79	0	0.00	1
28	15CD-Ô7	42		13	29	0	0.00	1	2.38	7	16.67	28	66.67	1	2.38	0	0.00	0	0.00	5
29	15CD-Ô8	44	1	13	31	0	0.00	0	0.00	2	4.55	4	9.09	12	27.27	23	52.27	2	4.55	1
30	15CD-Ô9	17		5	12	0	0.00	1	5.88	5	29.41	8	47.06	1	5.88	0	0.00	0	0.00	2
31	15CD-MTT1	45	36	4	41	0	0.00	0	0.00	8	17.78	31	68.89	6	13.33	0	0.00	0	0.00	0
32	15CD-MTT2	47	38	16	31	0	0.00	0	0.00	11	23.40	30	63.83	3	6.38	3	6.38	0	0.00	0
33	15CD-MTT3	49	47	9	40	0	0.00	1	2.04	11	22.45	31	63.27	2	4.08	4	8.16	0	0.00	0
34	15CD-TP1	32	1	11	21	0	0.00	0	0.00	1	3.13	8	25.00	14	43.75	6	18.75	3	9.38	0
35	15CD-TP2	47	3	18	29	0	0.00	0	0.00	3	6.38	15	31.91	24	51.06	2	4.26	0	0.00	3
36	15CD-TP3	47	3	12	35	0	0.00	0	0.00	4	8.51	16	34.04	17	36.17	3	6.38	6	12.77	1
37	15CD-TM1	47	0	19	28	0	0.00	0	0.00	3	6.38	4	8.51	30	63.83	8	17.02	2	4.26	0
38	15CD-TM2	57	3	21	36	0	0.00	0	0.00	1	1.75	8	14.04	22	38.60	8	14.04	17	29.82	1
39	15CD-TW	61	5	27	34	0	0.00	0	0.00	1	1.64	21	34.43	26	42.62	2	3.28	7	11.48	4
TỔNG: 2015		1709	141	455	1254	0	0.00	8	0.47	129	7.55	519	30.37	785	45.93	163	9.54	56	3.28	49
TỔNG BẬC CDCN		3263	248	721	2542	0	0.00	43	1.32	385	11.80	1263	38.71	1233	37.79	211	6.47	62	1.90	66

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2016

TRƯỞNG PHÒNG TTGD - CTSV



Nguyễn Thanh Lâm

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Dũng